TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày: 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dong

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Kim Hoa

2. Ông Luân Văn Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng giữa điểm cầu trung tâm là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng với điểm cầu thành phần là Phòng hỏi cung số 1 của Phân trại tạm giam khu vực thành phố C đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là Thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo:Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn D, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị T1, sinh năm: 1971, cùng trú tại Thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (nay là Thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên); Vợ; Con: Không; Anh chị em ruột: Có 02 anh chị em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố C kể từ ngày 22/4/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 22/4/2025 tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C, tổ công tác Công an phường S, thành phố C bắt quả tang Hoàng Văn T *(sinh ngày: 26/10/1998; Trú tại: thôn C, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nay là thôn C, xã C, tỉnh Thái Nguyên)* có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục bột (T khai nhận là heroine) do T tự giác giao nộp từ túi quần đằng trước bên trái chiếc quần Tuyên đang mặc; 01 (một) xi lanh kim tiêm và 01 (một) lọ nước cất chưa qua sử dụng, thu giữ tại túi quần đằng trước bên phải chiếc quần Tuyên đang mặc.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 22/04/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành cân xác định khối lượng tang vật chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn T, kết quả: Tang vật quả tang có khối lượng 0,1590g *(không phẩy một năm chín không gam)*.

Ngày 22/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số 944 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 207 ngày 28/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh C, kết luận: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)*".

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 10 giờ ngày 22/04/2025, Hoàng Văn T đi xe buýt từ nơi làm việc tại huyện H, tỉnh Cao Bằng đến khu vực bến xe cũ thành phố C thuộc tổ B, phường S, thành phố C để tìm mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp một người đàn ông không quen biết, dáng giống người nghiện nên hỏi mua ma túy. Người đàn ông đó đồng ý. T đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)*. Người này nhận tiền rồi đi khoảng một lúc sau quay lại đưa cho T 01 (một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa Heroine. Sau khi mua được Heroine, T đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến khu vực tổ A, phường S, thành phố C, thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSKV 1 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng

điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "số 207/KL-KLHS *Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.(Kèm theo kết luận giám định số 207/KL -KTHS, ngày 28/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh C); 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "*Xi lanh và nước cất HOÀNG VĂN TUYÊN, sinh năm: 1988; HKTT M, B, Bắc Kạn. TTTPCMT ngày 22/4/2025.*

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt; Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội trở lại với cộng đồng là công dân lương thiện có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, xác định được như sau: Vào hồi 12 giờ 20 phút ngày 22/4/2025 tại khu vực tổ A, phường S, thành phố C. Công an phường S, thành phố C, bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,1590g *(không phẩy một năm chín không gam)* Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,1590g *(không phẩy một năm chín không gam)* ma tuý loại heroine của bị cáo là rõ ràng, bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

c)Heroine, C, M, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội và gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình và xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo là người nghiện ma tuý và nhận thức rõ tác hại của ma túy, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0, 1590 gam nên khi xem xét mức hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên

Hội đồng xét xử xét thấy khả năng tự cải tạo của bị cáo là không đảm bảo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của tội danh này quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Xét thấy, bị cáo bản thân nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung với đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Liên quan đến vụ án này, về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết, việc trao đổi mua bán ma tuý, không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "số 207/KL-KLHS *Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý".* (Kèm theo kết luận giám định số 207/KL -KTHS, ngày 28/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh C); 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "*Xi lanh và nước cất HOÀNG VĂN TUYÊN, sinh năm: 1988; HKTT M, B, Bắc Kạn. TTTPCMT ngày 22/4/2025.* Đây là xi lanh, nước cất để sử dụng ma tuý và chất ma tuý Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/4/2025. Quyết định tạm giam bị cáo sau phiên toà để đảm bảo việc Thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "số 207/KL-KLHS *Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Hoàng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. (Kèm theo kết luận giám định số 207/KL -KTHS, ngày 28/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh C);

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "*Xi lanh và nước cất HOÀNG VĂN TUYÊN, sinh năm: 1988; HKTT M, B, Bắc Kạn. TTTPCMT ngày 22/4/2025.*

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 106 ngày 22/7/2025.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 1- Cao Bằng;
- VKS nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng THADS KV 1 -Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong